

Số: /BC-UBND

Sơn Mai, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện và giải ngân vốn Chương
trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG
giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác trên địa bàn xã Sơn Mai
Kỳ báo cáo tuần: (Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 09/01/2026)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Thông tư số: 37/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025;

Thực hiện Công văn số: 4078/UBND-NNMT ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân bố trí vốn thực hiện 02 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;

Nay UBND xã Sơn Mai tổng hợp báo cáo tuần kết quả giải ngân bố trí vốn thực hiện 02 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã như sau:

A. Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công:

I. Kế hoạch vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn đầu tư công khác.

* **Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch:** 34.995,152 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 1.274,814 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 28.265,372 triệu đồng; ngân sách huyện: 5.454,966 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 26,998 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 26,998 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 34.968,154 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 1.274,814 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 28.238,374 triệu đồng; ngân sách huyện: 5.424,966 triệu đồng).

Trong đó:

1. Tổng số vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM được giao trong năm kế hoạch: 33.756,778 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 1.274,814 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 28.026,998 triệu đồng; ngân sách huyện: 4.454,966 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025 là: 26,998 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 26,998 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 33.729,780 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 1.274,814 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 28.000,000 triệu đồng; ngân sách huyện: 4.454,966 triệu đồng).

2. Vốn đầu tư công bố trí cho các dự án đầu tư công được giao trong năm kế hoạch: 1.000,000 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 1.000,000 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 0 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 1.000,00 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 1.000,000 triệu đồng).

3. Vốn đầu tư công bố trí hỗ trợ 100% mǎng năm kế hoạch: 238,374 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 238,374 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 0 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 238,374 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 238,374 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng).

II. Lũy kế giải ngân vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn đầu tư công khác.

*** Lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:** Đã thực hiện giải ngân: 31.290,049 triệu đồng, đạt 89,41% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 1.216,989 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 24.644,444 triệu đồng; ngân sách huyện: 5.428,616 triệu đồng). Trong đó:

+ Vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: Đã thực hiện giải ngân 0,772 triệu đồng, đạt 2,85% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0,772 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Vốn năm 2025: Đã thực hiện giải ngân: 31.289,277 triệu đồng, đạt 89,47% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 1.216,989 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 24.643,672 triệu đồng; ngân sách huyện: 5.428,616 triệu đồng).

Trong đó:

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Đã thực hiện giải ngân 30.308,503 triệu đồng, đạt 89,78% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 1.216,989 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 24.644,444 triệu đồng; ngân sách huyện: 4.447,070 triệu đồng). Trong đó:

+ Vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025 là: Đã thực hiện giải ngân: 0,772 triệu đồng, đạt 2,85% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0,772 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: Đã thực hiện giải ngân: 30.307,731 triệu đồng, đạt 89,85% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 1.216,989 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 24.643,672 triệu đồng; ngân sách huyện: 4.447,070 triệu đồng).

2. Vốn đầu tư công bố trí cho các dự án đầu tư: Đã thực hiện giải ngân: 981,546 triệu đồng, đạt 98,15% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 981,546 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 0 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: Đã thực hiện giải ngân: 981,546 triệu đồng, đạt 98,15% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 981,546 triệu đồng)

3. Vốn đầu tư công bố trí Nhà nước hỗ trợ 100% xi măng năm kế hoạch: Đã thực hiện giải ngân: 0 triệu đồng, đạt 0% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 0 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: Đã thực hiện giải ngân: 0 triệu đồng, đạt 0% kế hoạch (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng)

Hiện nay công Chương trình này đã thực hiện đạt khoản 90% và chuẩn bị giải ngân vốn, ước thực hiện đến 31/01/2026 đạt 100% kế hoạch vốn.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

B. Tình hình thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp:

I. Tình hình bố trí vốn:

- **Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch:** 4.760,910 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 3.631,980 triệu đồng; ngân sách địa phương: 1.128,930 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 637,650 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương: 397,220 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 240,430 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 4.123,260 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 3.234,760 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 888,500 triệu đồng). **Trong đó:**

1. Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- **Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch:** 1.259,710 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương: 586,780 triệu đồng; ngân sách địa phương: 672,930 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 637,650 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương: 397,220 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 240,430 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 622,060 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 189,560 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 432,500 triệu đồng).

2. Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- **Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch:** 3.501,200 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương: 3.045,200 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 456,000 triệu đồng). Trong đó:

+ Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 0 triệu đồng. (ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng; ngân sách huyện: 0 triệu đồng);

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 3.501,200 triệu đồng. (Ngân sách Trung ương: 3.045,200 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 456,000 triệu đồng).

II. Tình hình thực hiện và giải ngân vốn:

1. Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

1.1. Nội dung thành phần 3.

- **Nội dung 2:** (Hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết sản xuất): Kế hoạch vốn năm trước chuyển sang 428,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 300,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 128,000 triệu đồng) đã thực hiện giải ngân: 472,9925 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao (Ngân sách Trung ương: 300,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 127,993 triệu đồng).

- **Nội dung 4:** Chi triển khai Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm (OCOP): Kế hoạch vốn: 41,370 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 29,220 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 12,150 triệu đồng). Nội dung này mới bổ sung theo Quyết định 198/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/11/2025. Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- **Nội dung 8:** Chi Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn: 241,430 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 78,560 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 162,780 triệu đồng). Nội dung này mới bổ sung theo Quyết định 198/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/11/2025. Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

1.2. Nội dung thành phần 6.

- **Nội dung 1:** Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: Kế hoạch vốn: 104,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 80,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 24 triệu đồng). Đang triển khai thực hiện đến ước thực hiện và giải ngân đến 31/01/2026 là 100% kế hoạch vốn.

1.3. Nội dung thành phần 7. Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quang thôn -sáng - xanh - sạch đẹp an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

- **Nội dung 01:** Thực hiện đề án, kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn: Kế hoạch vốn: 80,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 80,000 triệu đồng). Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- **Nội dung 05:** Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam, phát triển các mô hình thôn, xóm xanh sạch đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu: Kế hoạch vốn: 80,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 80,000 triệu đồng). Đang triển khai thực hiện ước thực hiện và giải ngân vốn đến 31/01/2026 là 100% kế hoạch vốn.

1.4. Nội dung thành phần 8:

- **Nội dung 3.** Triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021 – 2025: Kế hoạch vốn: 45,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 45,000 triệu đồng). Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

1.5. Nội dung thành phần 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- **Nội dung 1:** Chi tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn. Kế hoạch vốn: 40,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 40,000 triệu đồng). Đang triển khai thực hiện, ước thực hiện và giải ngân vốn đến 31/01/2026 là 100% kế hoạch vốn.

1.6. Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM.

- **Nội dung 01:** Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình. Kế hoạch vốn: 94,500 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 70,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 24,500 triệu đồng). Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

2.1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo. Kế hoạch vốn: 1.773,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 1.542,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 231,000 triệu đồng). Đang triển khai thực hiện, ước thực hiện và giải ngân vốn đến 31/01/2026 là 100% kế hoạch vốn.

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

- **Tiểu dự án 1:** Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp. Kế hoạch vốn: 391,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 340,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 51,000 triệu đồng). Đang triển khai thực hiện, ước thực hiện và giải ngân vốn đến 31/01/2026 là 100% kế hoạch vốn.

- **Tiểu dự án 2:** Cải thiện dinh dưỡng. Kế hoạch vốn: 148,400 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 129,200 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 19,200 triệu đồng). Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn. Kế hoạch vốn: 556,200 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 483,600 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 72,600 triệu đồng). Dự kiến nộp trả về ngân sách cấp trên.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững. Kế hoạch vốn: 185,600 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 161,600 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 24,000 triệu đồng). Dự kiến nộp trả về ngân sách cấp trên.

2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin. Kế hoạch vốn: 133,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 115,600 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 17,400 triệu đồng). Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều. Kế hoạch vốn: 69,400 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 60,400 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 9,000 triệu đồng). Dự kiến chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

2.5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.

+ Kế hoạch vốn: 165,600 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 144,000 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 21,600 triệu đồng).

+ Kết quả thực hiện và giải ngân vốn: 61,174 triệu đồng, đạt 36,94% Kế hoạch vốn (Ngân sách Trung ương: 53,292 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 7,882 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2026 là 42% kế hoạch vốn.

- Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá.

+ Kế hoạch vốn: 79,000 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương: 68,800 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 10,200 triệu đồng).

+ Kết quả thực hiện và giải ngân vốn: 33,909 triệu đồng, đạt 42,92% Kế hoạch vốn (Ngân sách Trung ương: 29,510 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 4,399 triệu đồng). Ước thực hiện đến 31/01/2026 là 45% kế hoạch vốn.

(Phụ lục chi tiết kèm theo Biểu số 4-2/BTC-TX)

C. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Khó khăn:

- Thiếu nguồn lực con người có trình độ chuyên môn để quản lý và hướng dẫn người dân phát triển sinh kế.

- Tình trạng “trông chờ, ỷ lại” vào chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Một số hộ dân còn tập quán sản xuất lạc hậu, trình độ, năng lực còn hạn chế.

- Giá cả thị trường và đầu ra các sản phẩm không ổn định.

2. Nguyên nhân

- Cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thiếu chuyên môn sâu về thực hiện Chương trình.
- Công tác tuyên truyền vận động người dân có nơi chưa hiệu quả, chưa thay đổi được tư duy "trông chờ, ỷ lại" vào Nhà nước.
- Trình độ dân trí thấp, tiếp cận thông tin hạn chế, nên người dân khó tiếp thu mô hình sản xuất mới.
- Thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, làm người dân khó khăn thực hiện các Chương trình.

D. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Giúp người nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo, tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ có điều kiện phát triển kinh tế ổn định đời sống vươn lên thoát nghèo.
- Hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, tín dụng ưu đãi, người dân có thêm việc làm ổn định và tăng thu nhập bền vững.

2. Tồn tại

- Một số hộ nghèo thiếu ý chí vươn lên, còn trông chờ vào chính sách hỗ trợ.
- Công tác phối hợp giữa các đơn vị đôi lúc còn chưa đồng bộ.
- Cần tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức người dân về giảm nghèo bền vững.

VI. Kiến nghị, đề xuất

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ xã về thực hiện các Chương trình MTQG cho địa phương.
- Có chính sách phân cấp nguồn lực phù hợp, giúp xã chủ động hơn trong hỗ trợ người dân.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thay đổi nhận thức cho người dân.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi theo dõi tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- TT: Đảng ủy; HĐND xã; (Báo cáo)
- CT, PCT UBND xã;
- C, PCVP HĐND&UBND xã;
- T, P Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

